TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Bảo Ngân;

2. Ông Đinh Đắc Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1

Trụ sở: Số B đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh V -Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch VCó mặt.

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Tôn Hoàng O-1980-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hà Minh V trình bày như sau:

Đối với vay tiêu dùng: Ngày 05/7/2021, bà Tôn Hoàng O có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1-Phòng G Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD21186005969 để vay số tiền 220.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm; Lãi suất cho vay: thỏa thuận trong hợp đồng. Phương thức trả: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ là 60 kỳ, trả vào ngày 28 tây hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/8/2021, kỳ trả nợ cuối cùng là vào ngày 05/7/2026, số tiền trả mỗi kỳ là 5.646.000 đồng, số tiền trả nợ cuối kỳ là 5.686.000 đồng, tổng vốn và lãi phải trả là 338.800.000 đồng. Nguyên đơn đã giải ngân số tiền 220.000.000 đồng cho bị đơn bằng hình thức chuyển khoản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà O đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền 124.212.000 đồng (gồm nợ gốc 80.652.000 đồng và nợ lãi 43.560.000 đồng). Sau đó, bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi.

Đối với thẻ tín dụng: Ngày 25/3/2021, bà Tôn Hoàng O có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1-Phòng G Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà O, ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà O đã giao dịch tổng số tiền 25.073.600 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, bà O đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 37.116.148 đồng. Sau đó, bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà O vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 06/12/2024 bà O còn nợ thẻ tín dụng số tiền 1.321.897 đồng. Quá trình giải quyết tại tòa án, bà O đã thanh toán xong nợ thẻ tín dụng số tiền 1.321.897 đồng cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay tiêu dùng tính đến ngày 25/4/2025 là 189.744.721 đồng. Trong đó, nợ gốc 133.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.530.350 đồng, nợ lãi quá hạn 8.104.371 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 đến khi bị đơn thanh toán nợ xong theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 05/7/2021; Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả nợ thẻ tín dụng số tiền 1.321.897 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu

của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 189.744.721 đồng. Trong đó, nợ gốc 133.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.530.350 đồng, nợ lãi quá hạn 8.104.371 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 đến khi bị đơn thanh toán nợ xong theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 05/7/2021; Do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả nợ thẻ tín dụng số tiền 1.321.897 đồng nên đình chỉ yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn tự nguyện ký kết với nguyên đơn Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 05/7/2021 và Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/3/2021. Các hợp đồng này tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực. Cụ thể, nguyên đơn đã giải ngân số tiền 220.000.000 đồng cho bị đơn bằng hình thức chuyển khoản đối với hợp đồng ngày 05/7/2021, nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng cho bị đơn với hạn mức 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã thanh toán xong tiền nợ thẻ tín dụng cho nguyên đơn. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay tiêu dùng là 124.212.000 đồng, sau đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 25/4/2025, bị đơn còn thiếu nguyên

đơn tổng số tiền 189.744.721 đồng. Do bị đơn đã vi phạm điều khoản thanh toán trong các hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cở sở nên được chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Đối với khoản nợ thẻ tín dụng số tiền 1.321.897 đồng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thanh toán xong khoản nợ này cho nguyên đơn, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối yêu cầu bị đơn trả nợ thẻ tín dụng nên đình chỉ yêu cầu này là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn bà Tôn Hoàng O phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền nợ tính đến ngày 25/4/2025 là 189.744.721 đồng *(Một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi mốt đồng)*. Trong đó, nợ gốc 133.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.530.350 đồng, nợ lãi quá hạn 8.104.371 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/4/2025 đến khi bị đơn thanh toán nợ xong theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 05/7/2021.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả nợ thẻ tín dụng số tiền 1.321.897 đồng *(Một triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng).*

3. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Tôn Hoàng O phải nộp 9.487.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).*

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.299.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm chín mươi chín ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0007163 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu